

Bản án số: 11/2023/HN-ST

Ngày: 22/02/2023

Về việc: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Vân

2. Bà Ngô Thị Út Hậu

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án Nhân dân quận Ô Môn.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 290/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HN ngày 05 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐHPT-HN ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Trì Thị Diễm T**, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: KV T, phường T, quận O, Tp Cần Thơ.

- Bị đơn: ông **Nguyễn Minh Khánh D**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: KV T, phường T, quận O, Tp Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 30/11/2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà **Trì Thị Diễm T** trình bày: Giữa bà và ông Nguyễn Minh Khánh D tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thới An, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó đến năm 2019, ông bà phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Duy không chăm lo cuộc sống gia đình,

không quan tâm đến vợ con, cuộc sống vợ chồng không hợp nhau. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên hiện tại ông bà không còn sống chung với nhau. Bà không còn tình cảm với ông Nguyễn Minh Khánh D nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Minh Khánh D.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Minh Khánh D có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 19/03/2018. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành, yêu cầu ông Duy cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn ông Nguyễn Minh Khánh D*: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc được ly hôn với ông Nguyễn Minh Khánh D, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Duy không còn quan tâm đến vợ, con, thường xuyên uống rượu, bia say sấn dẫn đến cãi nhau, từ khi vợ chồng không sống cùng nhau từ giữa năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Về con chung bà Trang yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 19/03/2018. Về chi phí sinh hoạt hàng tháng của cháu My bao gồm tiền học phí 1.100.000 Đồng/tháng, tiền sữa từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng mỗi tháng, tiền tã cho cháu khoảng từ 500.000 đồng/tháng và chi phí khác cho cháu từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng mỗi tháng, vì vậy bà yêu cầu ông Duy cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 Đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Minh Khánh D vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến đối với vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh Khánh D. Giữa bà Trì Thị Diễm T và ông Nguyễn Minh Khánh D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp

pháp. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông Nguyễn Minh Khánh D tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai về việc đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Nguyễn Minh Khánh D vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án bà Trang trình bày sau khi đăng ký kết hôn, bà và ông Nguyễn Minh Khánh D chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, chủ yếu do ông Nguyễn Minh Khánh D không chăm lo cho cuộc sống gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Sau đó bà và ông Nguyễn Minh Khánh D đã ly thân từ giữa năm 2022.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 17; Điều 19; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì “*Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*” nhưng theo lời trình bày của bà Trang thì từ khi vợ chồng không sống chung tới nay, ông Nguyễn Minh Khánh D không đến thăm hỏi, chăm sóc cho bà và con. Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ đối với ông Nguyễn Minh Khánh D nhằm hòa giải, tạo điều kiện để ông bà hàn gắn tình cảm với nhau nhưng ông Nguyễn Minh Khánh D vẫn vắng mặt không lý do, thể hiện ông không thật sự muốn hàn gắn tình cảm với bà Trang.

Xét trên thực tế bà Trang và ông Nguyễn Minh Khánh D đã sống ly thân, từ lâu không còn sự quan tâm, thăm hỏi với nhau, cho thấy vợ chồng có sự bỏ mặt nhau, muốn sống ra sao thì sống. Nhận thấy, tình trạng vợ chồng giữa bà Trang và ông Nguyễn Minh Khánh D đã rạn nứt, hôn nhân đã chấm dứt trên thực tế; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục

cũng không mang lại hạnh phúc cho bà Trang và ông Nguyễn Minh Khánh D. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Trì Thị Diễm T.

[3.2] *Về con chung*: Bà Trang trình bày giữa bà với ông Nguyễn Minh Khánh D chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 19/03/2018, ngoài ra không còn con chung nào khác. Bà trình bày sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà mang con về cùng sinh sống với bà, việc chăm sóc con là do bà thực hiện, việc đưa đón cháu đi học là do bà thực hiện nên bà Trang yêu cầu được nuôi con, yêu cầu ông Duy cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử thấy: Qua lời trình bày của bà Trang thấy rằng hiện con chung đang sinh sống cùng bà, việc sinh hoạt và học tập của cháu My là do chính bà Trang thực hiện và cháu My cũng đang theo học tại Trường Mầm non Sen Hồng nơi bà Trang làm việc. Bên cạnh, ông Nguyễn Minh Khánh D không đến tham gia phiên tòa nên không có ý kiến thừa nhận hay phản đối với lời trình bày của bà Trang nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử ghi nhận lời trình bày của bà Trang. Nhận thấy, việc giao con chung cho bà Trang trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo được cho cháu về việc phát triển thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của bà Trang.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái (con chung) là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con (ông Nguyễn Minh Khánh D) có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[3.3] *Về yêu cầu cấp dưỡng của bà Trang về việc yêu cầu ông Duy cấp dưỡng nuôi con chung với cháu My là 2.000.000 đồng mỗi tháng. Hội đồng xét xử nhận thấy*:

- Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định như sau: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”.

- Tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con”.

- Tại khoản 1 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Người được cấp dưỡng, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người đó, theo quy định

của pháp luật về tổ tụng dân sự, có quyền yêu cầu Tòa án buộc người không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng phải thực hiện nghĩa vụ đó”.

Nhận thấy hiện cháu My đang sống với bà Trang. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu My chưa thành niên và hiện đang do bà Trang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên bà Trang yêu cầu ông Duy có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 82, 110, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mức cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng mỗi tháng, Hội đồng xét xử nhận thấy theo Khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”*. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định các chi phí phục vụ nhu cầu học hành và các chi phí sinh hoạt hàng tháng cháu My khoảng 5.000.000 Đồng (có các hoá đơn, chứng từ kèm theo). Nhận thấy, đây là nhu cầu thiết yếu không thể thiếu cho cuộc sống của mỗi con người, đặc biệt là cháu My hiện chỉ mới 04 tuổi thì đây là các nhu cầu rất thiết thực đối với độ tuổi của cháu.

Xét về nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung thì cả cha và mẹ đều phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung cho nên bà Trang yêu cầu ông Duy cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là hợp lý. Căn cứ vào mức lương tối thiểu vùng tại quận Ô Môn là 4.160.000 đồng thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng với mức 2.000.000 đồng là phù hợp với khả năng thực tế của lao động ở địa phương cũng như bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] *Về phương thức cấp dưỡng:* Theo quy định tại Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về phương thức cấp dưỡng như sau: *“Việc cấp dưỡng có thể được thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm hoặc một lần...”*. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được với nhau về phương thức cấp dưỡng nuôi con. Do đó, căn cứ vào quy định trên, Hội đồng xét xử nghĩ cần buộc bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

[3.5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Do vụ án xét xử vắng mặt bị đơn nên chỉ ghi nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không có tài sản chung và không có nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[4] *Về án phí:* Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Trì Thị Diễm T phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí ly hôn. Ông Duy phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 20 Điều 3; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 ; Điều 110; Điều 116 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trì Thị Diễm T.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trì Thị Diễm T được ly hôn với ông Nguyễn Minh Khánh D.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 19/03/2018 cho bà Trì Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Minh Khánh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bà Trì Thị Diễm T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về cấp dưỡng:* Ông Nguyễn Minh Khánh D có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu My với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mỗi tháng cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng là định kỳ hàng tháng.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Trì Thị Diễm T cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trì Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003732 ngày 13/12/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP. Cần Thơ thành án phí. Ông Nguyễn Minh Khánh D chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

- Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và thời hiệu Thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND phường Thới An, Ô Môn;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thanh Thái